

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀI ĐỨC
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **31/2019/HNGĐ-ST**;

Ngày: 22/10/2019.

V/v: Tranh chấp hôn nhân gia đình.

**NHÂN DANH
N- ỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI ĐỨC - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Thanh Hải.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

+ Bà Nguyễn Thị Lệ.

+ Ông Nguyễn Văn Hải.

- *Th- ký phiên tòa:* Bà Phạm Thị Chung - Th- ký Toà án nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Bích Diệp - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 10 năm 2019, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Hoài Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 326/2019/TLST-HNGĐ ngày 06/8/2019, về việc: “*Tranh chấp hôn nhân gia đình*” theo Quyết định đ- a vụ án ra xét xử số 72/2019/QĐST-HNGĐ ngày 09/9/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 55/QĐ-HPT ngày 26/9/2019 giữa các đ- ơng sự:

***Nguyên đơn:** Chị Tạ Thị H, sinh năm 1987;

Trú tại: Xóm , xã La P, huyện Hoài Đức, Hà Nội. *Có mặt.*

***Bị đơn:** Anh Nguyễn Quang T, sinh năm 1982;

Trú tại: Xóm , xã La P, huyện Hoài Đức, Hà Nội. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại Đơn khởi kiện, quá trình tố tụng và tại phiên toà, nguyên đơn trình bày:***

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Quang T kết hôn năm 2003, có đăng ký kết hôn tại UBND xã La P, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được 4 năm thì phát sinh mâu thuẫn, lý do anh Thuần nợ nần nhiều, không quan tâm gì đến vợ con. Vợ chồng thường xuyên cãi nhau, nhiều lần chị đã gửi đơn xin ly hôn sau đó lại rút đơn để vợ chồng đoàn tụ nhưng không đoàn tụ được. Vợ chồng ly thân từ năm 2013 đến nay, hai bên không còn quan tâm đến nhau. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, xin được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng sinh được 4 cháu là Nguyễn Quang A sinh ngày 24/01/2005, cháu Nguyễn Thị Diệp A, sinh ngày 29/5/2008, cháu Nguyễn Thị Hải A, sinh ngày 31/7/2009 và cháu Nguyễn Quang Việt A, sinh ngày 08/01/2013. Hiện nay các cháu đang ở với chị, nay ly hôn chị xin được nuôi cả 4 cháu và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung. Nếu được nuôi chị sẽ đảm bảo cho các cháu cụ thể chị làm kinh doanh nên thu nhập khoảng 10.000.000đ/tháng còn nhà đất chị được bố mẹ chị cho 200m² đất nông nghiệp, đã xây 1 ngôi cấp 4.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

****Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng cố ý vắng mặt nên không có quan điểm về việc giải quyết vụ án.***

****Người làm chứng là ông Nguyễn Quang T trình bày:***

Ông là bố của anh Nguyễn Quang T, năm 2004 ông xây dựng gia đình cho anh T với chị H. Sau khi cưới anh chị sống chung cùng ông bà 1 thời gian khoảng 2 năm thì ở riêng. Năm 2006 anh chị về xóm Mh Ki ở nên vợ chồng mâu thuẫn như thế nào ông không biết, anh chị không ai thông báo gì. Ông biết có một vài lần anh chị cãi nhau thì anh T và các cháu về ở với ông bà. Nay chị H xin ly hôn ông không mong muốn và đề nghị Tòa án giải quyết theo qui định của pháp luật.

****UBND xã La Phù cung cấp:*** Anh T và chị H kết hôn năm 2003, quá trình anh chị chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, chị H đã có đơn xin ly hôn anh T gửi đến UBND xã La P sau khi UBND xã hòa giải chị H không đồng ý đoàn tụ và chị cương quyết xin ly hôn nên đã chuyển đơn đến Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức.

Hiện tại chị H đang sinh sống tại nhà mẹ đẻ ở xóm , xã La P, anh chị ly thân. Nay chị H xin ly hôn quan điểm của UBND xã đề nghị Tòa án giải quyết theo qui định của pháp luật.

Hiện tại anh T vẫn có hộ khẩu thường trú tại xóm , xã La P, huyện Hoài Đức, anh T chưa cắt chuyển hộ khẩu đi nơi khác cũng như không xin tạm vắng tại địa phương. Việc Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức nhiều lần gửi giấy triệu tập cho anh T, UBND xã đã đến nhà giao cho gia đình anh T theo qui định còn việc anh T có đến TAND huyện Hoài Đức để giải quyết vụ án hay không đó là do ý thức chấp hành pháp luật của anh T.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về việc thực hiện tố tụng của Tòa án và các đương sự: Quá trình tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử Thẩm phán và nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn cần nâng cao ý thức chấp hành pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Tạ Thị H. Xử cho chị Tạ Thị H được ly hôn anh Nguyễn Quang T.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Quang A sinh ngày 24/01/2005, cháu Nguyễn Thị Diệp A, sinh ngày 29/5/2008, cháu Nguyễn Thị Hải A, sinh ngày 31/7/2009 và cháu Nguyễn Quang Việt A, sinh ngày 08/01/2013 cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng.

Ghi nhận chị H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về án phí: Chị H phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Quan hệ tranh chấp giữa các đương sự trong vụ án là “Tranh chấp hôn nhân gia đình”. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 36 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Anh Nguyễn Quang T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Thuần là đúng quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Xét yêu cầu của nguyên đơn:

Việc kết hôn giữa chị Tạ Thị H anh Nguyễn Quang T đã tuân thủ đầy đủ các điều kiện kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Anh T và chị H đã sống ly thân nhiều năm nay. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ anh Thuần nhiều lần đến tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Thuần vắng mặt. Theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 về tình nghĩa vợ chồng thì: *"Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình; Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau, trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác hoặc do yêu cầu của nghề nghiệp, công tác, học tập, tham gia các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và lý do chính đáng khác"*. Như vậy hiện tại anh T và chị H đã sống ly thân và đều không thực hiện đúng nghĩa vụ vợ chồng. Bản thân anh T cố ý trốn tránh không đến Tòa án làm việc, từ chối cung cấp lời khai, đồng thời không đưa ra được biện pháp cải thiện quan hệ vợ chồng. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định mâu thuẫn giữa anh T và chị H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Xét cho chị H được ly hôn anh T là phù hợp quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2]. Về con chung:

Anh T và chị H có 4 con chung gồm: Cháu Nguyễn Quang A sinh ngày 24/01/2005, cháu Nguyễn Thị Diệp A, sinh ngày 29/5/2008, cháu Nguyễn Thị Hải A, sinh ngày 31/7/2009 và cháu Nguyễn Quang Việt A, sinh ngày 08/01/2013. Xét thấy, hiện nay các cháu đang ở ổn định với chị H, nguyện vọng của các cháu mong muốn được ở với mẹ; bản thân chị H có nơi ăn ở và công việc ổn định, có khả năng đảm bảo cho cuộc sống và sự phát triển bình thường của các

cháu. Do đó, cần giao 4 con chung cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc giáo dục nuôi dưỡng sau khi ly hôn là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.3]. Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.4] Về án phí: Chị Tạ Thị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56 và Điều 58 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 26; Điều 35; Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điểm a, Khoản 2 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Tạ Thị H, cho chị Tạ Thị H được ly hôn anh Nguyễn Quang T.

2. Về con chung:

+ Giao cháu Nguyễn Quang A sinh ngày 24/01/2005, cháu Nguyễn Thị Diệp A, sinh ngày 29/5/2008, cháu Nguyễn Thị Hải A, sinh ngày 31/7/2009 và cháu Nguyễn Quang Việt A, sinh ngày 08/01/2013 cho chị Tạ Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc có quyết định thay đổi khác.

Anh Nguyễn Quang T có quyền qua lại thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung: Ghi nhận chị Tạ Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Tạ Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, đ- ợc trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0009085 ngày 06/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội. Chị H đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: *Áp dụng Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;*

Chị Tạ Thị H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (M- ời lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Nguyễn Quang T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (M- ời lăm) ngày kể từ ngày nhận đ- ọc bản án hoặc bản án đ- ọc niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Nơi nhận:

- TANDTP. Hà Nội;
- VKSND huyện Hoài Đức;
- Chi cục THADS huyện Hoài Đức;
- UBND xã ;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thanh Hải

